

THÔNG BÁO

Danh sách các thôn phần đầu “Thôn đạt chuẩn nông thôn mới” ngoài phạm vi Đề án thôn khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018-2020

Căn cứ Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 (*Đề án thôn khó khăn*);

Căn cứ Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh ban hành Tiêu chí “Thôn đạt chuẩn nông thôn mới” áp dụng trên địa bàn các xã thuộc các huyện miền núi cao, các xã bãi ngang ven biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xét công nhận “Thôn đạt chuẩn NTM” áp dụng trên địa bàn các xã thuộc các huyện miền núi cao, các xã bãi ngang ven biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018-2020.

Thực hiện Công văn số 373/HĐND-VP ngày 16/9/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ các thôn thực hiện tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới và theo đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh (*Văn phòng Điều phối NTM tỉnh*) tại Tờ trình số 64/TTr-VPĐPNTM ngày 09/10/2019, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất danh sách các thôn được chọn ở các xã đặc biệt khó khăn khu vực miền núi cao, bãi ngang ven biển (*ngoài phạm vi Đề án thôn khó khăn*) để phần đầu xây dựng “Thôn đạt chuẩn nông thôn mới” theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh, làm cơ sở để triển khai thực hiện và nhân rộng thôn đạt chuẩn NTM sau năm 2020 ở xã khu vực miền núi cao, bãi ngang ven biển.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Danh sách này là cơ sở để các Sở, ngành và địa phương liên quan tập trung chỉ đạo, ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách Nhà nước các cấp (*trung ương, tỉnh, huyện, xã*), lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình, dự án⁽¹⁾ và nguồn vốn huy động khác để thực hiện “Thôn đạt chuẩn nông thôn mới”.

⁽¹⁾ Lồng ghép từ các chương trình, dự án như: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Đề án GTNT; Đề án kiên cố hóa đường ĐH; Chương trình kiên cố hóa kênh mương, thủy lợi nhỏ, thủy lợi đất màu theo Nghị quyết số 205/2016/NQ-HĐND ngày 26/4/2016 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017, Nghị quyết 31/2018/NQ-HĐND ngày 28/9/2018 của HĐND tỉnh Về phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025; Đề án phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2019-2025 theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh; Đề án hỗ trợ phát triển du lịch miền núi tỉnh Quảng Nam đến năm 2025,...

Giao Văn phòng Điều phối NTM tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan rà soát thực trạng và khả năng thực hiện để thông báo thời gian phấn đấu đạt chuẩn NTM của từng thôn cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương. Phấn đấu đến cuối năm 2020, có từ 25-30% số thôn tại danh sách nêu trên đạt chuẩn thôn NTM theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh; các thôn còn lại đạt trên 8 tiêu chí, làm tiền đề để đạt chuẩn thôn NTM sau năm 2020.

2. UBND các huyện: Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Nam Trà My, Bắc Trà My, Thăng Bình, Duy Xuyên, Núi Thành:

- Khẩn trương chỉ đạo các xã, thôn nêu trên rà soát thực trạng, xây dựng Kế hoạch thực hiện thôn đạt chuẩn NTM trình UBND xã phê duyệt, theo các nội dung hướng dẫn của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh tại Công văn số 119/VPĐPNTM-KHNV ngày 27/12/2018; gửi Kế hoạch đã được phê duyệt về Văn phòng Điều phối NTM tỉnh **trước ngày 30/11/2019** để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hỗ trợ lồng ghép nguồn lực thực hiện.

- Chỉ đạo các Phòng, ban liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể chỉ đạo, hỗ trợ, giúp các xã, thôn (trong danh sách) triển khai thực hiện theo quy trình hướng dẫn của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh tại Công văn số 119/VPĐPNTM-KHNV ngày 27/12/2018; khuyến khích các địa phương sử dụng nguồn ngân sách huyện, xã và các nguồn huy động hợp pháp khác để chỉ đạo, nhân rộng thêm các thôn khác ngoài danh sách các thôn nêu trên. Phấn đấu đến năm 2025, các xã ngoài phạm vi Đề án thôn khó khăn có ít nhất 50% số thôn đạt chuẩn thôn NTM.

- Tham mưu Huyện ủy bổ sung mục tiêu phấn đấu và giải pháp thực hiện vào Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch của cấp ủy để lãnh đạo triển khai thực hiện; ban hành văn bản chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc tham gia xây dựng thôn đạt chuẩn NTM; xây dựng, trình HĐND huyện ban hành cơ chế hỗ trợ thêm từ ngân sách huyện để thực hiện xây dựng thôn đạt chuẩn NTM ngoài kinh phí cấp trên hỗ trợ. Lồng ghép các nguồn vốn có cùng nội dung đầu tư trên địa bàn để hỗ trợ các thôn thực hiện các tiêu chí thôn đạt chuẩn NTM theo tiến độ đề ra, trong đó chú ý cơ sở hạ tầng thiết yếu ở thôn.

- Chỉ đạo tổ chức thẩm định, xét công nhận “Thôn đạt chuẩn nông thôn mới” hằng năm theo đúng quy định tại Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2019 hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh (*nguồn sự nghiệp kinh tế*) để các địa phương triển khai thực hiện trong kế hoạch năm 2020, với mức hỗ trợ cho mỗi thôn theo danh sách nêu trên bằng mức hỗ trợ cho khu dân cư NTM kiểu mẫu đã được HĐND tỉnh thống nhất tại Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 (*mức hỗ trợ ngân sách tỉnh 500 triệu đồng/thôn*). Phần kinh phí còn lại để thực hiện thôn đạt chuẩn NTM do địa phương lồng ghép từ các chương trình, dự án và hỗ trợ từ ngân sách huyện, xã và nguồn huy động hợp pháp khác.

Trường hợp cuối năm 2019 hoặc năm 2020, nếu có nguồn vượt thu, tiết kiệm chi, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh để hỗ trợ thêm ngân sách tỉnh cho các địa phương nêu trên triển khai thực hiện các tiêu chí cơ sở hạ tầng thiết yếu ở thôn.

4. Trên cơ sở các nội dung đầu tư, hỗ trợ tại Kế hoạch thôn đạt chuẩn NTM được UBND cấp xã phê duyệt, Ban Quản lý xã lập dự toán chi tiết để trình UBND xã phê duyệt, làm căn cứ tổ chức thực hiện nhằm đạt chuẩn các tiêu chí thôn NTM theo quy định, như: Chi để tổ chức điều tra, xây dựng kế hoạch thực hiện, hỗ trợ mô hình VAC, hỗ trợ sản xuất, nâng cao thu nhập, công trình vệ sinh cho hộ nghèo, xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn, vệ sinh môi trường, trồng hoa, cây xanh, hàng rào xanh, cải tạo vườn tạp, điện chiếu sáng, mua sắm các thiết bị văn hóa - thông tin, mua sắm thiết bị loa truyền thanh thôn, dụng cụ thể dục thể thao cho nhà văn hóa thôn, hỗ trợ các hoạt động văn hóa - thông tin của thôn, hỗ trợ phương tiện nghe - xem cho hộ nghèo, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phát động xây dựng thôn NTM, quản lý chỉ đạo, tổng kết, đánh giá,... và các nội dung cần thiết khác do nhân dân trong thôn thông nhất. Riêng các thôn ở xã bãi ngang ven biển, ngoài các nội dung nêu trên thì được hỗ trợ theo các quy định của khu dân cư NTM kiểu mẫu (*tại Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND tỉnh và các quy định có liên quan...*).

Lưu ý: Kinh phí hỗ trợ (500 triệu đồng/thôn) sử dụng cho các nhiệm vụ chi của kinh phí sự nghiệp và được thanh toán theo các quy định của khu dân cư NTM kiểu mẫu và của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hiện hành. Các địa phương ưu tiên dùng nguồn này để hỗ trợ cho các nội dung như hỗ trợ xây dựng hàng rào xanh, trồng hoa, phát triển mô hình VAC, hoặc các nội dung khác về môi trường nông thôn, không dùng nguồn hỗ trợ này để chi cho nội dung đầu tư phát triển.

5. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể, các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh; UBND, Ban Chỉ đạo huyện, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh (*qua Văn phòng Điều phối NTM tỉnh*) để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo; Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TTTU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Huyện ủy, UBND các huyện: Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Nam Trà My, Bắc Trà My, Thăng Bình, Duy Xuyên, Núi Thành;
- Phòng, ban và UBND các xã liên quan (do UBND cấp huyện sao gửi);
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN (Tâm).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trí Thanh

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC THÔN PHẤN ĐẦU “THÔN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI” NGOÀI PHẠM VI ĐỀ ÁN THÔN KHÓ KHĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM, GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Kèm theo Thông báo số 339 /TB-UBND ngày 16 /10/2019 của UBND tỉnh)

TT	Huyện, xã	Tên thôn đăng ký phấn đấu thôn đạt chuẩn NTM	Ghi chú
I	TÂY GIANG		
1	ATiêng	Achiing	
2	Lăng	Nal	
3	ANông	Acáp	
4	Dang	Tur	
5	Gari	Arooi	
6	Bhalêê	R'cung	
7	AVương	T'ghêy	
8	AXan	Ariing	
II	ĐÔNG GIANG		
9	Xã Ba	Đông Sơn	
10	Xã Tư	Gadoong	
11	A Ting	Ra Ê	
12	Jơ Ngây	Ra Đung	
13	Sông Kôn	Bhlo Bền	
14	Tà Lu	Aréh Đhròng	
15	Za Hung	Xà Nghìr	
16	A Rooi	Ka Đấp	
17	Mà Cooih	Aroong	
18	Kà Dăng	Bến Hiên	
III	PHƯỚC SƠN		
19	Phước Năng	Thôn 1	
20	Phước Chánh	Thôn 1	
21	Phước Lộc	Thôn 1	
22	Phước Thành	Thôn 2	
23	Phước Kim	Thôn 1	
24	Phước Công	Thôn 1	

TT	Huyện, xã	Tên thôn đăng ký phần đầu thôn đạt chuẩn NTM	Ghi chú
25	Phước Mỹ	Thôn 1	
26	Phước Đức	Thôn 5	
27	Phước Xuân	Nước Lang	
28	Phước Hòa	Thôn 1	
29	Phước Hiệp	Thôn 1	
IV	BẮC TRÀ MY		
30	Trà Dương	Dương Đông	
31	Trà Đông	Định Yên	
32	Trà Núi	Thôn 2	
33	Trà Kót	Thôn 1	
34	Trà Giang	Thôn 3	
35	Trà Sơn	Lâm Bình Phương	
36	Trà Tân	Thôn 2	
37	Trà Đốc	Thôn 3	
38	Trà Bui	Thôn 4	
39	Trà Giác	Thôn 4	
40	Trà Giáp	Thôn 1	
41	Trà Ka	Thôn 1	
V	NAM TRÀ MY		
42	Trà Đơn	Thôn 1	
43	Trà Tập	Thôn 3	
44	Trà Linh	Thôn 3	
45	Trà Leng	Thôn 1	
46	Trà Mai	Thôn 2	
47	Trà Vinh	Thôn 1	
48	Trà Đơn	Thôn 2	
49	Trà Vân	Thôn 3	
50	Trà Nam	Thôn 4	
51	Trà Cang	Thôn 3	
VI	NAM GIANG		
52	Tà Pơơ	Thôn Vinh	
53	Zuôih	Pà Rum	
54	Đắc Tôi	Đắc Tà Vâng	

TT	Huyện, xã	Tên thôn đăng ký phần đấu thôn đạt chuẩn NTM	Ghi chú
55	Chà Vål	La Bơ	
56	Tà Bhing	Ga Lêê	
57	La Dêê	Đắc Ốc	
58	Cà Dy	Pà Dá	
VII	THẮNG BÌNH		
59	Bình Đào	Phước Long	
60	Bình Hải	An Trân	
VIII	DUY XUYÊN		
61	Duy Vinh	Trà Đông	
IX	NÚI THÀNH		
62	Tam Tiến	Tân Lộc Ngọc	
	Tổng	62 thôn	